

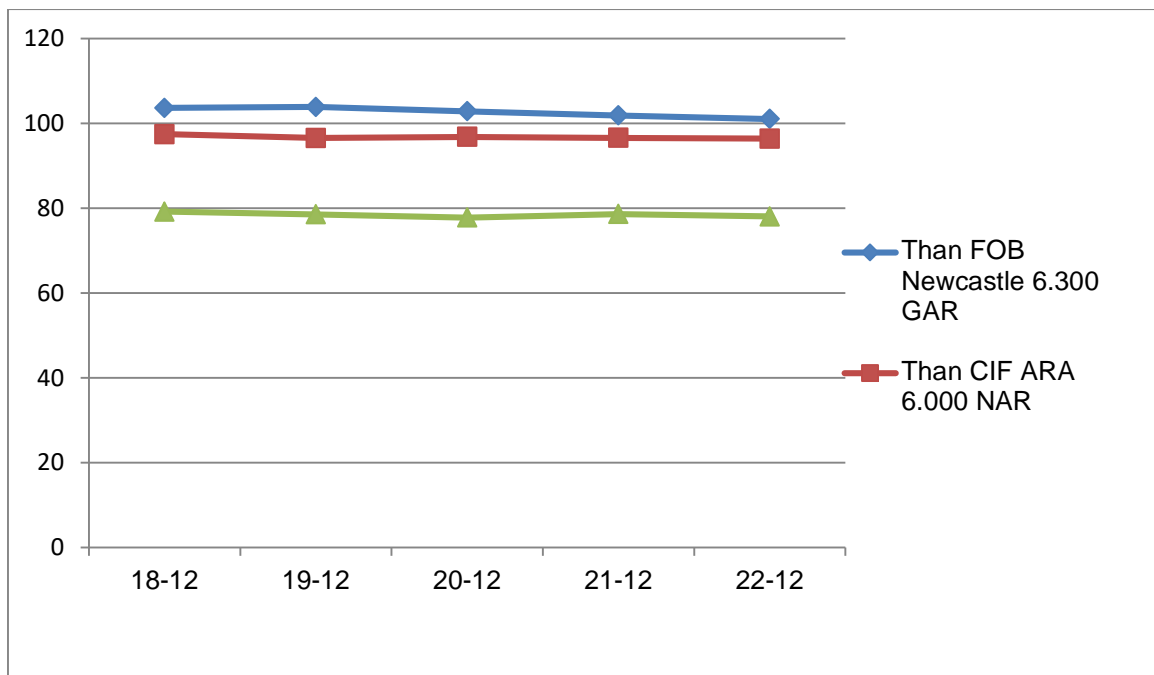


CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	101,05	-0,80	102,80	-0,80
CIF ARA 6.000 NAR	96,40	-0,20	94,90	+0,00
FOB Richards Bay 5.500 NAR	78,05	-0,55	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	82,90	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	66,10	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	54,90	+0,20	420,56	+0,54
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	74,50	+0,20	570,70	+0,18
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	87,70	+0,20	671,83	-0,04

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 22/12/2017)

DIỂM TIN

Thái Lan nhập khẩu 1,62 triệu tấn than trong tháng 11

Trong tháng 11, Thái Lan đã nhập khẩu 1,62 triệu tấn than, giảm 7,6% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, 595.753 tấn là than bitum, giảm 12,5% so với năm ngoái, các nhà cung cấp than bitum chính cho Thái Lan là Indonesia, Australia và Mỹ. Ngoài ra nhập khẩu các loại than khác giảm 0,97% so với cùng kỳ năm 2016 xuống còn 1,01 triệu tấn, trong số này chủ yếu là than Indonesia. Nhập khẩu than anthracite cũng giảm 71,9% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 14.844 tấn.

Tính trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 11, Thái Lan đã nhập khẩu 20,33 triệu tấn than, chủ yếu là than bitum, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm ngoái, Indonesia và Australia là 2 nhà cung cấp than bitum chính cho Thái Lan. Trong 10 tháng đầu năm, Thái Lan tiêu thụ 33,11 triệu tấn than và lignite, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Các NMNĐ tiêu thụ 20,14 triệu tấn trong số này, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo dữ liệu được công bố ngày 12/12 bởi Văn phòng Kế hoạch và Chính sách Năng lượng Thái Lan, nước này đã sản xuất được 13,75 triệu tấn lignite từ tháng 1 đến tháng 10, giảm 3% so với năm ngoái.

TKV đặt mục tiêu 36 triệu tấn than trong năm 2018

Theo ông Đặng Thanh Hải – Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Vinacomin (TKV), sản lượng than năm 2018 dự kiến sẽ tăng 2,5 triệu tấn so với năm nay, dao động trong khoảng 36 triệu tấn. Trong đó, lượng than xuất khẩu sẽ đạt mức 1,9 triệu tấn, tăng 400.000 tấn so với năm 2017. Cũng theo ông Hải, năm 2018 sẽ là năm hứa hẹn cho việc kinh doanh than, do một số NMNĐ dự kiến sẽ đi vào hoạt động. Bên cạnh đó, Vinacomin cũng tích cực đa dạng hoá thị trường tiêu thụ để không phụ thuộc nhiều vào các khách hàng truyền thống.

Theo kế hoạch, năm 2018 Vinacomin sẽ sản xuất 35,36 triệu tấn than và nhập khẩu 500.000 tấn, đồng thời giảm lượng than tồn kho từ 10 triệu tấn xuống còn 8 triệu tấn. Để đạt được mục tiêu này, TKV đã tiến hành kí kết hợp đồng với các công ty thành viên trong lĩnh vực khai thác và sản xuất than. Được biết, chủ trương của TKV là tập trung nâng cao sản lượng của các loại than có nhu cầu cao trên thị trường và giảm sản lượng của các loại than đang tồn kho. Ngoài ra, Vinacomin cũng sẽ tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên, chất lượng sản phẩm cũng như vấn đề an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

Tổng doanh thu năm 2017 của Vinacomin đạt 107 nghìn tỷ đồng (4,7 tỷ USD), tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận ước tính đạt 2.000 tỷ đồng, tăng 1.000 tỷ đồng so với năm 2016 và đóng góp Ngân sách Nhà nước 13,4 nghìn tỷ đồng. Năm nay, tập đoàn cũng đã hoàn thành việc thoái vốn ở 5 công ty con, 6 công ty liên kết, chuyển nhượng 2 dự án đầu tư nước ngoài. Tổng giá trị thu về sau thoái vốn là 2.000 tỷ đồng. Tập đoàn cũng hoàn thành việc chuyển đổi 10 công ty TNHH một thành viên sản xuất than thành chi nhánh trực thuộc công ty mẹ. Như vậy, sau khi tái cơ cấu về tổ chức, đến nay Tập đoàn còn 4 công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ và 5 đơn vị sự nghiệp trên tổng số 47 công ty con.

Ukraine sẽ ngừng phụ thuộc vào than anthracite từ năm 2019

Bộ trưởng Năng lượng và Ngành Than Ukraine, ông Ihor Nasalyk cho biết, nước này dự kiến sẽ ngừng tiêu thụ than anthracite từ năm 2019 bằng cách cải tạo lại các nhà máy điện của mình. Các nhà máy sẽ được chính phủ tài trợ để sử dụng than nhiệt có sẵn ở trong nước. Ông Nasalyk phát biểu trong 1 cuộc họp báo: "Chương trình này là tối cần thiết, nó cho phép chúng tôi giảm khối lượng than antracite tiêu thụ xuống còn 3 triệu tấn vào năm 2018 và hoàn toàn ngưng sử dụng vào năm 2019. Từ năm 2019, chúng tôi có thể đáp ứng nhu cầu với than sản xuất trong nước."

Kế hoạch ngừng tiêu thụ than antracite đã được mở rộng hơn nhiều so với thông báo trước đó. Bộ Năng lượng đã lên kế hoạch cắt giảm việc sử dụng antracite xuống còn 4 triệu tấn vào năm 2018 từ mức 7 triệu tấn năm 2017 và 10 triệu tấn vào năm 2016. Ukraine từng là một trong các nước sản xuất than antracite lớn nhất nhưng đã mất tất cả các mỏ than antracite sau xung đột quân sự với phe thân Nga ở các vùng phía Đông của Donetsk và Luhansk. Để đối phó với tình trạng thiếu than antracite, Ukraine đã tăng cường nhập khẩu mặt hàng này, chủ yếu từ Nga và Nam Phi. Theo thống kê, Ukraine đã nhập khẩu 2,4 triệu tấn antracite trị giá 224,9 triệu USD trong giai đoạn tháng 1 đến tháng 10. Trong đó, Nga cung cấp 1,88 triệu tấn và Nam Phi cung cấp 456.300 tấn.

Nhiều NMNĐ của Ukraine tiêu thụ than antracite vì loại than này có nhiệt trị cao hơn so với các loại than khác.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIÊN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,95	-0,45
	Queensland	Nhật Bản	11,50	-0,45
	New South Wales	Hàn Quốc	11,85	-0,45
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,05	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,85	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,25	-0,05
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,50	+0,00
	Úc	Trung Quốc	11,30	-0,10
	Úc	Ấn Độ	12,45	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 22/12/2017)